

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 5 - 2025

V/v ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Trương Xuân Mâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 252/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Anh T, sinh ngày 13/7/1990; căn cước công dân số: 044190000552, ngày cấp: 09/3/2023; nơi cư trú: Số D H, Tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đại T1, sinh ngày 17/7/1989; căn cước công dân số: 044089000626, ngày cấp: 05/01/2017; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú hiện nay: R B, B-ri, Hyangnam-eup, H-si, G-do, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 16/12/2024 và Bản tự khai, nguyên đơn - chị Dương Thị Anh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đại T1 yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 11 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng ra ở riêng tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đến năm 2019 thì vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh Nguyễn Đại T1 xuất cảnh đi lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu ở nước ngoài anh T1 vẫn thường xuyên điện thoại thăm hỏi động viên vợ con, nhưng từ cuối năm 2022 cho đến nay anh T1 không hề quan tâm đến vợ con, không liên lạc về với chị và cũng không gửi tiền về lo cho cuộc sống gia đình, nên vợ chồng xảy mâu thuẫn, tuy hai gia đình nội ngoại khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không quan tâm đến nhau nữa,

hiện tại mỗi người sống mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Đại T1.

Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Hoài An sinh ngày 09 tháng 4 năm 2018. Hiện con đang ở với chị, nguyện vọng của chị sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi dưỡng con. Chị xác định có đủ khả năng tự nuôi con nên không yêu cầu anh T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, giữa chị với anh T1 tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn - anh Nguyễn Đại T1: Anh T1 xuất cảnh đi lao động ở Hàn Quốc tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đề nghị Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh T1. Tại Công văn số: 228/CV-QLXNC ngày 17/01/2025, Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin anh Nguyễn Đại T1 đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 02/3/2019 qua sân bay Quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Theo chị Dương Thị Anh T cung cấp thì anh Nguyễn Đại T1 có địa chỉ cư trú tại: R B, B-ri, Hyangnam-eup, H-si, G-do, Hàn Quốc. Tòa án đã có Văn bản ủy thác gửi đến Đ tại Hàn Quốc kèm theo các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa chị T với anh T1 để tổng đạt, thông báo cho anh T1. Tòa án cũng đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại - Đ1 (VOV5) và thực hiện việc thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho người thân của anh Nguyễn Đại T1 là bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ của anh Nguyễn Đại T1) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 12/5/2025, Đ2 tại Hàn Quốc có Công điện phúc đáp Công văn số: 27/TAND - CV ngày 14/03/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, cho biết, Đại sứ quán đã gửi Biên bản thông báo kết quả tổng đạt, niêm yết công khai và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đ. Tuy nhiên, cho đến nay Tòa án chưa nhận được phản hồi nào của anh T1.

Tại Bản tự khai ngày 17/4/2025, bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ của anh Nguyễn Đại T1) trình bày: Hai con Nguyễn Đại T1 và Dương Thị Anh T yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng đúng như chị T đã trình bày. Do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh T1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ năm 2019 cho đến nay. Đến cuối năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình bà cũng đã khuyên bảo các con suy nghĩ lại nhưng anh T1, chị T không nghe mà quyết định ly hôn. Sau khi chị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho bà, bà đã gọi điện sang cho anh T1, đã thông báo cho anh T1 biết chị T làm đơn xin ly hôn và anh T1 cũng đồng ý ly hôn. Nay bà thấy mục đích hôn nhân của các con không thể níu kéo được nữa, anh T1 và chị T mỗi người ở mỗi nơi, tình cảm vợ chồng đã hết nên bà cũng nhất trí theo nguyện vọng của các con, đề nghị Tòa án giải quyết cho các con được ly hôn. Vợ chồng anh T1, chị T có một con chung là Nguyễn Hoài An sinh ngày 09 tháng 4 năm 2018. Hiện cháu đang ở với chị T, vì cháu đã ở với mẹ từ nhỏ cho đến nay, việc sinh hoạt và học hành của cháu đã ổn định, anh T1 và bà nhất trí giao cháu A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn tiền cấp

đường nuôi con chị T không yêu cầu, anh T1 cũng nhất trí. Về tài sản chung của vợ chồng anh T1 và chị T không có nên anh T1 cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/4/2025, nguyên đơn - chị Dương Thị Anh T có Đơn xin xét xử vắng mặt và giải quyết sớm, vì chị hiện đang đi làm ăn ở xa nên chị không đến tham gia phiên tòa được, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn - chị Dương Thị Anh T đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phía bị đơn - anh Nguyễn Đại T1 mặc dù Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt, anh T1 biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng không có thông tin phản hồi. Đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Dương Thị Anh T được ly hôn anh Nguyễn Đại T1. Về con chung: giao con Nguyễn Hoài An sinh ngày 09/4/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không buộc anh T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị tuyên nghĩa vụ về án phí, lệ phí của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đại T1 hiện đang cư trú tại nước ngoài (Hàn Quốc), theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài; thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho người thân của anh Nguyễn Đại T1 là bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ của anh Nguyễn Đại T1) để người thân thông báo cho anh T1 biết nội dung liên quan đến việc chị Dương Thị Anh T xin ly hôn anh Nguyễn Đại T1 theo đúng quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 12/5/2025, Đ. tại Hàn Quốc có Công điện phúc đáp Công văn số: 27/TAND - CV ngày 14/03/2025 của Tòa án đồng thời gửi Biên bản thông báo kết quả tổng đạt, niêm yết công khai và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đ, tuy nhiên, cho đến nay Tòa án chưa nhận được phản hồi nào của anh T1. Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Anh T và anh Nguyễn Đại T1 yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào

ngày 14/11/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, cho đến cuối năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là sau khi xuất cảnh đi lao động ở Hàn Quốc được một thời gian thì anh T1 cắt đứt liên lạc, không quan tâm đến vợ con nữa, anh chị mỗi người sống mỗi nơi. Hiện nay, chị T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên dứt khoát xin ly hôn với anh T1. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T1 không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T để xử cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Dương Thị Anh T và anh Nguyễn Đại T1 có một con chung là Nguyễn Hoài An sinh ngày 09/4/2018. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi dưỡng con vì hiện con đang ở với chị. Xét thấy, hiện nay anh T1 đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con được, cuộc sống và việc học hành của cháu A đã ổn định; cháu A có Đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ, do đó, cần giao cháu Nguyễn Hoài A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi và cam đoan có đủ khả năng nuôi dưỡng con, vì vậy, không buộc anh T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Dương Thị Anh T và anh Nguyễn Đại T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, lệ phí:

Chị Dương Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Dương Thị Anh T phải chịu lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài là 790.000 đồng và chi phí đăng thông tin trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đ1 (VOV5) là 2.250.000 đồng, chị Dương Thị Anh T đã nộp tạm ứng đủ tại Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Anh T, anh Nguyễn Đại T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, các Điều 227, 228, 238, 469, 474, 475, các điểm b, c khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Anh T được ly hôn anh Nguyễn Đại T1.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hoài An sinh ngày 09/4/2018 cho chị Dương Thị Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không buộc anh Nguyễn Đại T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền và có nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí và chi phí tố tụng:

Buộc chị Dương Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005209 ngày 23/12/2025.

Chị Dương Thị Anh T phải chịu 790.000 đồng (bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đăng thông tin trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đ1 (VOV5). Chị Dương Thị Anh T đã nộp đủ các số tiền trên.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Đại T1 có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Xuân Mậu Nguyễn Xuân T2

Từ Thị Hải Dương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thị Hải Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Xuân Mậu Nguyễn Xuân Thái Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn

